TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 593/2023/HS-PT
Ngày: 13/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Chí Công**
bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, kết nối với điểm cầu thành phần tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 587/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Hồ Văn T về tội *"Giết người"*.

Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hồ Thị T1 là ông Hồ Văn T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Hồ Văn T, sinh năm 1968 tại xã T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Ca dong; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ (đã chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1950; bị cáo vợ là Hồ Thị T1 (đã chết) và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2023, chuyển tạm giam từ ngày 19/01/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T*:* ông Lương Đình N, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q.

Địa chỉ: G P, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại có kháng cáo:* ông Hồ Văn T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Nam (là con ruột của bị hại*)*; vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: chị Hồ Thị N1, sinh năm 2001; dân tộc: Ca dong; hiện đang là sinh viên Đại học Q; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn G, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 14/01/2023, Hồ Văn T đi cùng Hồ Thị T3 (sinh năm: 1977), Hồ Văn S (sinh năm: 1972) cùng trú thôn T, xã S, huyện H đến nhà Trần Sĩ T4 (sinh năm: 1963; trú: khối phố P, thị trấn T, huyện H) để làm hàng rào thuê. Sau khi làm việc xong, T4 cùng 03 người này uống hết 01 lít rượu gạo. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, Hồ Văn T, Hồ Thị T3 được Hồ Văn S chở về đến ngã ba (cách nhà T khoảng 30m) ở thôn T, xã S thì để T xuống tự đi bộ về nhà.

Theo Hồ Văn T khai: khi T về đến nhà thì thấy bà Hồ Thị T1 (sinh năm: 1969; là vợ T) đang say rượu ngồi trên võng. Sau đó, T đi vào nhà trên, vị trí gần bếp để thay đồ (theo phong tục của người đồng bào Ca Dong thì nhà sàn gồm hai ngăn, ngăn có bếp là nhà trên, ngăn còn lại là nhà dưới). Lúc đó, T mở nắp nồi cơm và hỏi bà T1 "Sao không nấu cơm?". Bà T1 đáp "Sao không ăn cơm dưới kia, không có canh, không có củi, không nấu". Đồng thời, bà T1 còn mắng chửi, xúc phạm T. Do bức xúc vì bị chửi mắng nên T đứng đối diện, dùng tay trái túm tóc, tay phải xoè bàn tay đánh 01 cái trúng vào vùng miệng của bà T1 (hướng đánh từ phải qua trái). Sau đó, T buông tay ra và đi xuống nhà dưới uống nước. Bà T1 tiếp tục chửi bới, xúc phạm T nên T dùng hai tay túm tóc hai bên đầu bà T1 (T đứng chếch phía sau bên trái bà T1), giữ chặt và đập phần đầu phía trước của bà T1 khoảng 03 cái vào cây cột nhà hình trụ tròn (nằm bên trái lối ra vào nhà dưới). Khi T buông tay ra thì bà T1 ngã khụy gối, mặt úp xuống sàn nhà, nằm lăn qua lăn lại, vùng miệng nôn ra cơm và chất dịch màu trắng. Một lúc sau, T chạy sang nhà đối diện, gặp và gọi chị Hồ Thị Thanh T5 (sinh năm: 2000; là cháu gọi bà Hồ Thị T1 là dì ruột) nói với chị T5 là bà T1 đang bị đau (ốm) sang xem bà T1 thế nào. (BL 257, 261).

Do đang mang thai và lo sợ nên chị Hồ Thị Thanh T5 gọi chị Hồ Thị T6 (sinh năm: 1993; là cháu dâu của bà Hồ Thị T1, nhà ở gần đó) qua xem tình hình của bà T1. Lúc chị T6 đến nơi thì thấy bà T1 đang nằm bất động, nghiêng người về bên phải, hai chân co lại, tay phải co về trước ngực, tay trái duỗi thẳng, miệng có chảy máu. Chị T6 chạy qua gọi chị Hồ Thị N2 (sinh năm: 1982; là em dâu của bà T1, nhà ở gần đó) đến hỗ trợ. Bà Hồ Thị L (sinh năm: 1975; ở gần nhà bà T1) nhìn thấy ánh đèn sáng và có người đi về hướng nhà bà T1 nên cũng đi theo đến nhà bà T1 thì gặp chị T6 và chị N2. Chị T6 và chị N2 thay quần áo

cho bà T1, rồi đặt bà T1 nằm trên chiếu, gần bếp. Lúc này, chị T6 và chị N2 và bà L thấy bà T1 vẫn còn thở thì ba người này ra về. Còn Hồ Văn T nằm ngủ cạnh bà T1.

Đến khoảng 05 giờ ngày 15/01/2023, Hồ Văn T thức dậy thì thấy bà Hồ Thị T1 đã tử vong nên chạy đi gọi người đến giúp đỡ rồi quay về nhà, lấy 01 cái chiếu khác trải lên sàn nhà dưới, lấy chổi quét gom tóc và cơm bị rơi vãi trên sàn nhà bỏ vào sọt rác, dùng một cái khăn để lau khô vết máu, nước bọt. Sau đó, T tự bế thi thể bà T1 đặt lên sàn nhà dưới.

Tại bản Kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 18/1/2023, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Bà Hồ Thị T1 chết do phù não, chèn ép não, suy hô hấp - tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của chấn thương sọ não kín.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 21-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định: tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội *"Giết người"*.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Hồ Văn T 12 (mười hai*)* năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 17/01/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị T1 là ông Hồ Văn T2 (con ruột của bị hại) có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hồ Văn T2; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hồ Văn T.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Lương Đình N - Trợ giúp viên pháp lý trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Giết người*" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ nguyên nhân do lỗi của bị hại; bị hại là vợ nhưng lại dùng lời lẽ xúc phạm, mắng chửi bị cáo gây ức chế về mặt tâm lý cho bị cáo nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết "*Phạm tội có tính chất côn đồ*" là không đúng. Đồng thời, sau khi phạm tội, bị cáo ăn năn hối cải nên ra đầu thú; bị cáo có nhân thân tốt; là người dân tộc thiểu số nên không am hiểu pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bỏ tình tiết định khung "*Phạm tội có tính chất côn đồ*", xét xử bị cáo ở khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hồ Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 21/9/2023, người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị T1 là ông Hồ Văn T2 (con ruột của bị hại) kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 21-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông Hồ Văn T2 là chủ thể có quyền kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của ông là trong thời hạn theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn T2:

[2.1]. Bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: vào chiều ngày 14/01/2023, do bức xúc khi bị bà Hồ Thị T1 (vợ của bị cáo) mắng chửi, bị cáo dùng hai tay túm tóc hai bên đầu bà T1, giữ chặt và đập phần đầu phía trước của bà T1 03 cái vào cây cột nhà hình trụ tròn; khi T buông tay ra thì bà T1 ngã khụy gối, mặt úp xuống sàn nhà, nằm lăn qua lăn lại, vùng miệng nôn ra cơm và chất dịch màu trắng nên bị cáo chạy đi tìm người tới xem bà T1 như thế nào. Khi những người gần đó đến thấy bà T1 vẫn còn thở nên đặt bà T1 nằm trên chiếu, gần bếp còn bị cáo ngủ bên cạnh bà T1; đến khoảng 05 giờ ngày 15/01/2023, khi thức dậy thì bị cáo thấy bà T1 đã chết. Bà T1 chết do phù não, chèn ép não, suy hô hấp - tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của chấn thương sọ não kín.

Hồ Văn T nhận thức được hành vi dùng tay túm tóc, giữ chặt và đập phần đầu phía trước liên tiếp 03 cái vào cây cột nhà là có thể gây chết người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng nhỏ nhặt, lời qua tiếng lại mà bị cáo liền thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng, sức khoẻ người khác.Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử bị cáo Hồ Văn T về tội "*Giết người*" với tình tiết định khung "*Phạm tội có tính chất côn đồ*", tội phạm được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[2.3]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng khi lượng khi đối với bị cáo. Trên cơ sở đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 12 năm tù, mức khởi điểm của khung hình phạt; mức án này là phù hợp, không nặng và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[2.4]. Tại cấp phúc thẩm, ông Hồ Văn T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới để áp dụng nên không có căn cứ để chấp nhận, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hồ Văn T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị T1 là ông Hồ Văn T2; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Hồ Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội "*Giết người*"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 17/01/2023).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án: ông Hồ Văn T2 không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đức Kiên